TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS- PT
Ngày: 21/3/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngữ, ông Hà Văn Nâu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh B Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B Giang: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 17/2/2023 và 21/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2022/TLPT- DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày: 15/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 204/2022/QĐ-PT, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐ-PT ngày 11/01/2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 16/2023/QĐ-PT ngày 17/2/2023 và các Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 07/2/2023 và 23/2/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy H , sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố C , thị trấn Phồn X, huyện Yên T, tỉnh B Giang.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H : Luật sư Lê Thị Ngọc L – Văn phòng Luật sư Lê Lý và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh B Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Thân Trường B, sinh năm 1976 (có mặt ngày 17/2/2023, vắng mặt ngày 21/3/2023)

Nơi công tác: Trại giam Ngọc L - Cục 10 - Bộ công an, xã Ngọc L, hyện Tân Yên, tỉnh B Giang

Người đại diện theo ủy quyền của anh B:

- Chị Giáp Thị V, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: số 99, đường Hùng V, phường Ngô Q, thành phố B Giang, tỉnh B Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Triệu Thu H , sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 44, phố Bùi Ngọc D, phường Bạch M, quận Hai Bà T, thành phố H.

*Người đại diện theo ủy quyền chị H :*Anh Nguyễn Duy H , sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố C , thị trấn Phồn X, huyện Yên T, tỉnh B Giang.

* Người kháng cáo: Anh Thân Trường B là bị đơn do chị Giáp Thị V đại diện theo ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn là anh Nguyễn Duy H trình bày:***

Do có quan hệ quen biết với anh Thân Trường B nên ngày 06/8/2013 anh có cho anh B vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), anh B có hẹn ngày 06/9/2013 trả anh số tiền vay. Sau đó anh B lại tiếp tục vay anh số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), anh B hẹn một tháng sẽ hoàn trả số tiền trên. Đến hạn trả nợ anh B không trả anh số tiền vay, tháng 1 năm 2015 anh đã làm đơn đến cơ quan anh B làm việc (Tổng cục 8- Bộ công an) để đòi số nợ 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng). Sau khi anh gửi đơn anh B trả anh được số tiền 580.000.000 đồng, anh B trình bày điều kiện hoàn cảnh hiện tại chỉ có khả năng trả anh được 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) số tiền còn lại cho anh B xin nên anh đã đồng ý cho anh B viết giấy cam kết nhận nợ và trả nợ cho anh số tiền 1.500.000.000 đồng vào ngày 11/9/2015. Sau khi anh B viết bản cam kết trả 1.500.000.000 đồng anh đã rút đơn và trả lại 2 giấy nợ gốc cho anh B. Theo nội dung bản cam kết ngày 11/9/2015 nếu không lấy được 3 chiếc xe ở công an về thì anh sẽ có trách nhiệm trả cho anh số tiền 1.500.000.000 đồng. Anh và anh B thỏa thuận thời hạn trả tiền là sau 2 tháng kể từ ngày làm giấy cam kết hoặc ngay sau khi cơ quan cảnh sát điều tra ra kết luận điều tra vụ án. Khi hết hạn 02 tháng theo thỏa thuận thì anh nhiều lần yêu cầu anh B thanh toán trả tiền nhưng anh B không trả tiền cho anh. Anh xác định số tiền trên là tài sản chung của anh và chị Triệu Thu H trong thời kỳ hôn nhân. Đến nay anh yêu cầu anh B phải thanh toán trả cho anh và chị H số tiền 1.500.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 11/11/2015 cho đến khi xét xử vụ án.

Tại phiên tòa anh H giữ nguyên yêu cầu buộc anh B phải trả 1.500.000.000 đồng, không yêu cầu anh B phải trả tiền lãi.

**** Bị đơn là anh Thân Trường B do chị Giáp Thị V đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy H , đề nghị Tòa án xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H , tuyên vô hiệu đối với giấy cam kết mà anh Thân Trường B đã viết ngày 11/9/2015 với lý do: anh B chưa bao giờ vay anh Nguyễn Duy H số tiền 1.500.000.000 đồng và cũng chưa nhận số tiền này từ anh H như anh H đã trình bày. Giấy cam kết ngày 11/9/2015 do anh H yêu cầu anh B viết khi anh B đến chơi nhà bạn gái. Anh H đã có lời nói đe dọa đối với bạn gái của anh B, để cho anh H nhanh chóng rời đi nên anh B đã ghi theo lời anh H đọc cho chứ thực tế không có việc vay mượn tiền như anh H đã trình bày. Nội dung tại giấy cam kết " Nếu không lấy được 3 chiếc xe trên công an về anh B có trách nhiệm đưa cho em H 1,5 tỷ đồng"... có nội dung hoàn toàn trái quy định của pháp luật, vi phạm điều cấm, trái đạo đức xã hội được quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự. Nội dụng "Nhận nợ và hẹn trả nợ em H 1,5 tỷ đồng" là do anh H tự viết ra và bổ sung vào giấy, nội dung này là trái quy định của pháp luật.

Chị V xác nhận năm 2013, anh B có vay của anh H số tiền 2.800.000.000 đồng nhưng số tiền trên anh B đã trả anh H , đến nay anh B không còn nợ anh H số tiền vay. Chị không đồng ý đối với anh H khởi kiện yêu cầu anh B trả 1.500.000.000 đồng vì việc vay nợ giữa anh H và anh B năm 2013 đã hoàn thành ngày 11/9/2015. Đối với giấy cam kết ngày 11/9/2015 là trái quy định của pháp luật vì anh B không vay anh H 1.500.000.000 đồng vào ngày 11/9/2015 mà anh H ép anh B viết giấy cam kết. Nội dung giấy cam kết vi phạm điều cấm quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự. Đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố giấy cam kết ngày 11/9/2015 là vô hiệu, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H .

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Triệu Thu H trình bày thống nhất với lời khai của anh H , ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng.

**** Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Yđã quyết định:***

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy H .

Buộc anh Thân Trường B phải trả cho anh Nguyễn Duy H và chị Triệu Thu H số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: anh Thân Trường B phải chịu 57.000.000 đồng (năm mươi bẩy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Duy H 39.190.000 đồng (ba mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011744 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh B Giang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 27/9/2022, đại diện theo ủy quyền của anh Thân Trường B kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 6/10/2022, đại diện theo ủy quyền của anh B có đơn kháng cáo bổ sung, đề nghị hủy bản án sơ thẩm do đưa thiếu người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/2/2023: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn là anh Thân Trường B và đại diện theo ủy quyền là chị Giáp Thị V trình bày:

Ngày 11/9/2015, anh B viết giấy cam kết nếu không lấy được 3 chiếc xe tại công an thì anh B sẽ trả cho anh H 1,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, thỏa thuận này vô hiệu do theo quy định của pháp luật vì anh B bị ép buộc và anh B không khả năng lấy xe ra khỏi cơ quan Công an. Ngày 11/9/2015 không có việc giao nhận số tiền 1,5 tỷ đồng cho anh B do vậy anh B không có nghĩa vụ phải hoàn trả lại tiền cho anh H . Nội dung *"nhận nợ và trả em H 1,5 tỷ đồng"* anh H tự nhận đã viết chèn thêm nội dung này. Đối với khoản vay 2,8 tỷ đồng anh B vay của anh H năm 2013 thì chị Chi và anh B đã thực hiện xong. Tại biên bản ngày 11/9/2015, anh H đã tự tay xác nhận *các khoản vay trước đó vô giá trị* có sự chứng kiến của chị Nguyễn Thu Nga tại địa chỉ số 8 phố Tây Trà, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, H. Nội dung giấy cam kết ngày 11/9/2015 không liên quan gì đến số tiền 2.8 tỷ đồng năm 2013. Anh H khai cho anh vay 2,8 tỷ, đã trả được 600 triệu mà chỉ đòi 1,5 tỷ đồng là thiếu logic và không phù hợp. Mặt khác, trong nội dung giấy cam kết không nhắc gì đến việc vay nợ năm 2013 mà toàn bộ liên quan đến việc mua, bán xe ô tô giữa anh H với chị Nguyễn Thị Lệ Chi – sinh năm 1977 ở tại số 21, ngõ 49, Phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố H và anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm Hậu, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh B Giang. Do chị Chi lúc đó là bạn gái anh nên anh cam kết lấy xe về hộ chị Chi. Tòa án chưa đưa anh Mạnh, chị Chi vào tham gia tố tụng, chưa lấy lời khai của chị Nga – người làm chứng là chưa thu thập đủ tài liệu chứng cứ quan trọng để giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải

quyết lại vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh B.

Nguyên đơn là anh Nguyễn Duy H trình bày:

Năm 2013, anh B có vay của anh 2,8 tỷ đồng, mới trả được 600 triệu đồng, còn nợ 2.2 tỷ đồng. Anh đã đòi nhiều lần không trả. Ngoài ra, anh B còn giới thiệu anh mua 3 xe ô tô của anh Nguyễn Văn Mạnh (3 xe ô tô nêu trong bản cam kết). Trong 3 ô tô trên có một xe chị Nguyễn Thị Lệ Chi góp tiền, còn 2 xe còn lại toàn bộ là của anh. Sau đó, anh B lại bảo anh đưa xe và giấy tờ xe nhờ anh Mạnh bán nhưng anh Mạnh bỏ trốn. Ba chiếc xe trên đã bị Công an thu giữ. Anh B cam kết sẽ lấy được 3 xe về trả cho anh. Do giá trị xe lớn nên anh đồng ý nếu lấy được 3 xe từ Cơ quan Công an về thì anh xóa hết toàn bộ khoản nợ 2,8 tỷ đồng và trả lại anh B số tiền đã nhận 580 triệu (thực tế là 600 triệu nhưng viết nhầm là 580 triệu). Nếu không lấy được xe thì anh B phải trả anh 1,5 tỷ đồng vì anh B cũng không có điều kiện trả hơn. Nay Công an quận Đống Đa, thành phố H đã xử lý vật chứng 01 chiếc xe, còn lại hai chiếc xe chưa xử lý. Anh B không lấy lại xe trong hai tháng như cam kết thì anh B phải trả 1,5 tỷ đồng đã vay năm 2013. Số tiền 700 triệu đã hứa cho anh B thì anh không yêu cầu anh B phải trả lại. Anh xác định không buộc anh B phải trả lãi.

Luật sư Lê Thị Ngọc L trình bày: Anh H và anh B đều thừa nhận chữ ký và chữ viết của mình trong giấy cam kết. Như vậy, giấy cam kết là có căn cứ. Anh B cho rằng khoản vay 2,8 tỷ đã trả nhưng không xuất trình được tài liệu trả tiền, việc chốt nợ 1,5 tỷ đồng là có thật nên anh B phải thực hiện. Việc đưa chị Nguyễn Thị Lệ Chi và anh Nguyễn Văn Mạnh vào tham gia tố tụng là không cần thiết. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

Quá trình tạm ngừng phiên tòa, Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Thị Lệ Chi và Nguyễn Văn Mạnh để lấy lời khai nhưng chị Chi và anh Mạnh không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 21/3/2023:

Các đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện VKSND tỉnh B Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh B Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân hyện Tân Ygiải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Một số đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng. Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về kháng cáo của anh Thân Trường B do chị Giáp Thị V đại diện:

Ngày 27/9/2022, chị Giáp Thị V là đại diện theo ủy quyền của anh Thân Trường B có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 6/10/2022, chị Giáp Thị V thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do đưa thiếu người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Thân Trường B có mặt và xác nhận đơn kháng cáo của chị Giáp Thị V đúng ý chí và nguyện vọng của anh.

[3] Xét kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm của anh Thân Trường B do chị Giáp Thị V đại diện theo ủy quyền, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 1.500.000.000 đồng đã vay năm 2013. Tòa án cấp sơ thẩm xác định có quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp. Tuy nhiên, căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là "Giấy cam kết" có chữ ký và chữ viết của anh Thân Trường B. Trước phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đại diện theo ủy quyền của anh Thân Trường B đã có yêu cầu tuyên bố giấy cam kết viết ngày 11/9/2015 vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội. Đây là yêu cầu "tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu" của bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành các thủ tục để thụ lý yêu cầu này là xác định thiếu quan hệ pháp luật, bỏ lọt yêu cầu của đương sự, vi phạm thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[3.2] Về việc thu thập tài liệu chứng cứ và xác định người tham gia tố tụng trong vụ án.

Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là "Giấy cam kết" ngày 11/9/2015. Phần 1 của "Giấy cam kết" do anh Thân Trường B tự viết có nội dung:

"Ngày 11/9/2015 tôi viết giấy này để cam kết với em Nguyễn Duy H – sinh năm 1984, HKTT số 181 phố Cả Trọng, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên T, tỉnh B Giang. Tôi xin cam kết nội dung như sau: Nếu không lấy được 3 chiếc xe trên CA về tôi có trách nhiệm đưa cho em H 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng).

Phần thứ 2 của "Giấy cam kết" do anh Nguyễn Duy H tự viết, có nội dung:

"1, Mercedes (LS 300BKS 29A-26526 (tiền của H 1.600.000.000đ – một tỷ sáu trăm triệu)

2, Mercedes S300 BKS 29A-76056 (tiền của H 2.500.000.000đ – hai tỷ năm trăm triệu)

3, Posche BKS 29A – 11389 (tiền của H 1.500.000.000đ - một tỷ năm trăm triệu. Tiền của Chi 1.800.000.000đ)

Công an Đồng Đa, số 7 Hoàng Mai đang giải quyết. Nếu lấy được 03 chiếc xe trên bán sẽ phải đưa cho chị Nguyễn Thị Lệ Chi 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn) và đưa em Nguyễn Duy H 5.400.000.000đ (năm tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn.

Giấy cam kết này phải thực hiện ngay sau khi cơ quan cảnh sát điều tra ra kết luận điều tra vụ án hoặc sau hai tháng kể từ ngày làm giấy này và trả (đưa) anh Thân Trường B 580.000.000đ (Năm trăm tám mươi triệu đồng chẵn)sau khi lấy được cả ba chiếc xe trên". Sau nội dung này, anh H và anh B cùng ký tên xác nhận và cam kết thực hiện.

Hai phần của "Giấy cam kết" có nội dung trên liên quan và ràng buộc với nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H xác định giữa anh H , chị Nguyễn Thị Lệ Chi, anh Nguyễn Văn Mạnh và anh Thân Trường B có liên quan với nhau trong việc mua bán các xe ô tô đã nêu. Anh B khai có khoản vay 2,8 tỷ năm 2013 với anh H nhưng chị Nguyễn Thị Lệ Chi đã thanh toán hết cho anh H nên hai bên đã hủy giấy vay gốc. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa chị Chi và anh Mạnh vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án để làm rõ bản chất mối quan hệ giữa các đương sự, ba chiếc xe ô tô nêu trên hiện nay ở đâu, tại sao anh B phải có nghĩa vụ trả anh H số tiền 1.500.000 đồng nếu không lấy được 03 xe trên ra khỏi cơ quan Công an quận Đống Đa, thành phố H là đưa thiếu người tham gia tố tụng và chưa thu thập đủ tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án.

Ngoài ra, anh H khai xác nhận "Biên bản về việc vay nợ" ngày 11/9/2015 bản phô tô tại bút lục số 90 là có thật. Giấy biên nhận này do anh tự viết, trong đó có nội dung: *"Hai tờ giấy anh B viết vay tôi là vô giá trị kể từ hôm nay. Mọi việc đã được giải quyết xong. Tôi có trách nhiệm hủy hai tờ giấy vay đó"*. Trong biên bản có chữ ký xác nhận của người làm chứng là chị Nguyễn Thu Nga, địa chỉ số 8 phố Tây Trà, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, H. Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập bản gốc biên bản này, không lấy lời khai của chị Nga với tư cách người làm chứng là chưa thu thập đủ tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án.

[3.3] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn có sai sót sau: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn có yêu cầu đòi tiền gốc và tiền lãi. Tòa án đã thụ lý hai yêu cầu này của nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu đòi tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ yêu cầu đòi tiền lãi của nguyên đơn là không đúng quy định tại Điều 244 của Bộ luật Dân sự.

Từ những nhận định đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đủ tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án mà tại phiên tòa phúc thẩm

không thể khắc phục được, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự nên cần áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của anh Thân Trường B, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B Giang, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của anh Thân Trường B, xử hủy bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh B Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, anh Thân Trường B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Thân Trường B do chị Giáp Thị V đại diện theo ủy quyền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0011809 ngày 06/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh B Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh B Giang;
-Toà án nhân dân huyện Tân Yên;
-Chi cục THADS huyện Tân Yên;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang